

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đình Hải.

2. Bà Vũ Thị Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Trịnh Hữu Ch, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Chị Th có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Hữu Ch trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2011 tại UBND xã G, huyện Q. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn chị Th bỏ về bên ngoại, vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị Th. Về con vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 4 năm 2018 bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị công nhận điều kiện kết hôn như anh Trịnh Hữu Ch trình bày, do anh Ch

đôi xử không tốt đánh đập, xúc phạm nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 12, xã QTh, huyện Q rồi đi vào Nam làm ăn, vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Ch xin ly hôn chị cũng đồng ý vì không còn tình cảm yêu thương nhau nữa. Về con chung chưa có. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã G: Anh Ch, chị Th có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại UBND xã G. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Ch, chị Th thì Hội phụ nữ xã và cơ sở nơi anh Ch, chị Th sống không nắm bắt được thông tin gì, chỉ biết họ đã ly thân sống mỗi người một nơi từ năm 2012 đến nay. Nay anh Ch xin ly hôn đề nghị Tòa án xử cho họ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, không đến Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Hữu Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Về con: Chưa có. Về tài sản: Anh Ch, chị Th không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị Th đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị không đến. Ngày 13 tháng 4 năm 2018 chị Th đã viết bản tự khai, đề nghị Tòa án không hòa giải và xin được xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ch và chị Th là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do tính cách không hợp, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân người một nơi không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị Th do bận làm ăn không đến Tòa án nên vụ án không hòa giải được. Qua bản tự khai, ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt do chị Th viết và các tài liệu điều tra xác minh có tại hồ sơ cho thấy thời gian sống ly thân đã lâu nhưng không ai quan tâm đến nhau, mâu

thuần giữa chị Th và anh Ch đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được nên xử cho anh Ch được ly hôn chị Th.

[2] Về con chung: Anh Trịnh Hữu Ch và chị Nguyễn Thị Th chưa có.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 147, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trịnh Hữu Ch và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Chưa có.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Trịnh Hữu Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007390 ngày 13 tháng 12 năm 2017.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Q.Lưu;
- Chi cục THADS h.Q.Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã G (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng